

Tập 256

Xin xem A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa Hội Bản, trang năm trăm mười.

(Sớ) Vấn: Kiến hữu nhất sanh niệm Phật, lâm chung vị tất vãng sanh, hà dĩ? Đáp: Lương diêu nhất sanh niệm Phật, vị thị nhất tâm niệm Phật cố.

(疏)問：見有一生念佛，臨終未必往生，何也？答：良繇一生念佛，未是一心念佛故。

(Sớ: Hỏi: Thấy có kẻ suốt đời niệm Phật, lâm chung chưa chắc vãng sanh, là vì lẽ nào? Đáp: Ấy là vì suốt đời niệm Phật, nhưng chưa phải là nhất tâm niệm Phật).

Đoạn này hết sức trọng yếu. Có kẻ suốt đời niệm Phật mà chẳng thể vãng sanh, hạng người như vậy hết sức nhiều! Chúng ta thường nghe nói: “Người niệm Phật đông đảo, kẻ vãng sanh ít ỏi”. Sự chênh lệch nhiều ít ấy rất lớn, có thể nói là trong một vạn người niệm Phật, sợ rằng người thật sự có thể vãng sanh không tới mười người, nguyên nhân ở chỗ nào? Ở ngay trong đoạn này. Do vậy có thể biết: Những điều được nói trong đoạn này chính là khai thị mấu chốt để chúng ta biết niệm Phật có thể vãng sanh trong một đời này hay không, chúng ta chớ nên không lưu ý.

(Sao) Du du chi đồ, nhất sanh niệm Phật, sở vị tuy bất giải đãi, diệc bất tinh tấn, vị năng nhất tâm, cố bất đắc sanh.

(鈔)悠悠之徒，一生念佛，所謂雖不懈怠，亦不精進，未能一心，故不得生。

(Sao: Hạng người hời hợt, niệm Phật suốt đời, tuy nói là chẳng biếng nhác, nhưng cũng chẳng tinh tấn, chưa thể nhất tâm, cho nên chẳng được vãng sanh).

Cho biết vì sao niệm Phật chẳng thể vãng sanh, nguyên nhân ở ngay chỗ này! Điều khẩn yếu là bản thân chúng ta có phải là hạng người như Liên Trì đại sư vừa nói hay chẳng? Chính mình phải nghiêm túc

phản tỉnh, nghiêm túc kiểm điểm, chúng ta có phạm lỗi làm ấy hay không? Nói là “*chẳng biếng nhác*” vì người ấy hằng ngày niệm, chẳng phải là không niệm. Một ngày niệm mấy ngàn câu, niệm một vạn câu, hai vạn câu, ba vạn câu, thật sự niệm, nhưng cũng chẳng tỉnh tấn. Mỗi ngày niệm Phật hiệu nhiều như thế, vì sao nói là chẳng tỉnh tấn? Niệm thì có niệm, trong tâm vẫn tán loạn! Do vậy có thể biết: Tỉnh tấn là gì? Niệm đến mức thật sự nhất tâm, niệm tới mức phiền não ít đi, nhất định phải nhìn từ hiệu quả này. Xác thực là chúng ta ít vọng tưởng, ít phiền não, tâm thanh tịnh, đó là tỉnh tấn, quý vị đạt được hiệu quả. Đừng nói là người tại gia niệm vài chục năm, trong tâm vẫn loạn thành một núi, người xuất gia cũng chẳng phải là ngoại lệ, thị phi, nhân ngã, vọng tưởng, chấp trước có tăng, chẳng giảm, chẳng cảm thấy giảm bớt, dấu niệm Phật hiệu mà chẳng có tác dụng! Tuy niệm Phật hiệu, chẳng tỉnh tấn, chẳng có tiến bộ. “*Chưa thể nhất tâm*”, thành tích được khảo sát nơi nhất tâm, chúng ta có phải là niệm đến mức nhất tâm hay không? Muốn thật sự niệm đến nhất tâm, nhất định là phải buông xuống muôn duyên, những thứ chẳng tất yếu thảy đều bỏ hết. Những thứ chẳng bắt buộc phải xem, chẳng cần xem! Những thứ chẳng bắt buộc phải nghe, không cần nghe! Những thứ chẳng bắt buộc phải nói, cũng không cần phải nói, tâm quý vị tự nhiên thanh tịnh. Các đồng tu tại gia ai nấy có sự nghiệp, có gia đình, những chuyện có quan hệ mật thiết đối với sự nghiệp và gia đình thì chúng ta phải xem, phải nghe, phải nói; những chuyện nào chẳng có quan hệ quá to tát đối với sự nghiệp và gia đình ta, chúng ta có thể chẳng nghe, chẳng hỏi, chẳng nói tới. Nói cách khác, phải giảm vọng tưởng, phân biệt, chấp trước tới mức độ thấp nhất, khiến cho cái tâm định, tâm tĩnh lặng thì mới có thành tích đáng nói, mới có thể vãng sanh. Vì thế, trước hết là nói toạc ra nhân duyên khiến cho [hành nhân Tịnh Độ] chẳng thể vãng sanh.

(Sao) Nhược quả chân thật dụng tâm, nhi vị thuần nhất, tuy kim thể bất sanh, diệt thực sanh nhân, tất ư lai thể thành tựu tam-muội nhi đắc sanh bỉ.

(鈔)若果真實用心，而未純一，雖今世不生，亦植生因，必於來世成就三昧而得生彼。

(Sao: Nếu là thật sự dụng tâm, nhưng chưa thuần nhất, tuy chẳng thể vãng sanh trong đời này, cũng đã gieo cái nhân vãng sanh, ắt sẽ trong đời sau, thành tựu tam-muội mà được vãng sanh cõi ấy).

Thật sự dụng tâm, cũng rất đúng pháp, nhưng chưa thể đạt tới “*thuần nhất*”, hai chữ này trọng yếu! Trong phần trước nói “*chưa thể thuần nhất tâm*”, ở đây nói là “*chưa thể thuần nhất*”. Thật sự đạt đến thuần nhất, trong một đời này, quyết định được vãng sanh. Trong đoạn lớn này, quý vị chỉ ghi nhớ một điều, “*nhất tâm*” hoặc “*thuần nhất*”, quý vị sẽ được thọ dụng. Chẳng thể thuần nhất, khi vãng sanh bèn tùy thuộc duyên phận. Duyên thù thắng, khi lâm chung gặp thiện hữu trợ niệm, thiện hữu khai thị, nhắc nhở, một niệm cuối cùng là niệm Phật, bèn vãng sanh. Nếu trong sát-na lâm chung, chẳng gặp thiện tri thức, người nhà, quyến thuộc lại khóc lóc, lại làm ồn, vướng mắc đầy dạ, do một niệm sai lầm sẽ chẳng thể vãng sanh; đó là thời khắc máu chột. Đó là chẳng thể thuần nhất, bèn sợ khi lâm chung có kẻ nhiễu loạn. Họ cũng chẳng cố ý làm hại quý vị, mà là do tình cảm con người trong thế gian này! Nhưng đối với người niệm Phật mà nói, những điều đó đều là ma chướng, khi lâm chung, chúng đến dày vò quý vị, đến chướng ngại quý vị vãng sanh. Tập sách nhỏ có tên là *Sức Chung Tu Tri* (飭終須知: những điều cần biết để giúp đỡ người lâm chung) chính là tác phẩm diễn dịch cuốn *Sức Chung Tân Lương* (飭終津梁: hướng dẫn khi trợ niệm lâm chung) từ văn chương Văn Ngôn sang văn Bạch Thoại, đọc dễ hiểu hơn. Chúng ta hãy nên ấn hành nhiều để giúp đỡ người khác, nhắc nhở họ khi lâm chung phải biết tu học như thế nào, điều này hết sức quan trọng. Chính mình phải hiểu, người nhà quyến thuộc cũng phải biết, mới chẳng đến nỗi tạo thành chướng ngại. Suốt một đời thật sự niệm Phật, chẳng đạt đến thuần nhất, khi lâm chung chẳng thể vãng sanh, nhưng người ấy cũng đã gieo cái nhân rất tốt. Do cái nhân ấy, có thể tiếp tục niệm Phật trong đời sau, sẽ có thể vãng sanh. Vì một người thật sự niệm Phật, tâm địa từ bi, thiện lương, quyết định chẳng bị đọa vào ba ác đạo. Đời sau ở trong cõi trời, người, được làm thân người hay thân trời, còn có cơ duyên gặp gỡ pháp môn này lại tiếp tục tu hành.

(Sao) Như Phạm Võng vân: “Bất đắc giới, nhi đắc tăng ích thọ giới”.

(鈔)如梵網云：不得戒，而得增益受戒。

(Sao: Như kinh Phạm Võng có nói: “Chẳng đắc giới, nhưng được lợi lạc tăng ích thọ giới¹”).

Đây là nêu một thí dụ, chúng ta cũng có tình hình tựa tựa như vậy.

(Diễn) Bất đắc giới nhi đắc tăng ích thọ giới giả, Phạm Võng vân: “Thiên lý nội vô năng thọ giới sư”.

(演)不得戒而得增益受戒者，梵網云：千里内無能授戒師。

(Diễn: “Chẳng đắc giới, nhưng được lợi ích cho sự thọ giới trong đời sau”. Kinh Phạm Võng nói: “Trong một ngàn dặm, chẳng có vị thầy nào có thể truyền giới”).

Ngàn dặm khá xa xôi. Trước kia, công cụ giao thông chẳng thuận tiện như trong hiện thời, toàn là đi bộ, tối đa là cưỡi ngựa. Ngàn dặm, nói thông thường thì đại khái là lộ trình mười ngày, khá xa xôi, cỗ nhân thường nói “chẳng xa hơn một ngàn dặm” bèn đến. Hiện thời, khoảng cách ngàn dặm cũng rất ngắn, mấy tiếng đồng hồ bèn có thể đến nơi!

(Diễn) Hứa Phật, Bồ Tát tượng tiền thọ giới, yếu tu sám hối đắc kiến hảo tướng, tức tiện đắc giới.

¹ “Tăng ích thọ giới” có nghĩa là tuy có thể vào giới đàn, được truyền thọ các giới, nhưng người thọ giới do thiếu tư cách thọ giới (do phạm tội, hoặc chẳng chí tâm cầu giới, hoặc do tâm chẳng chánh đáng cầu giới, như vì muốn có tiếng tăm mà thọ giới, do cầu lợi mà xin thọ giới, do bị ép thọ giới v.v...), nên chẳng đắc giới. Do sám hối, lần thọ giới ấy chỉ nhằm tạo cái nhân thù thắng để người ấy có thể thật sự đắc giới trong tương lai hay trong đời mai sau, nên gọi là “tăng ích thọ giới”. Như trong bài Phật Thuyết Phạm Võng Kinh Giảng Lục, pháp sư Huệ Tăng đã nói: “Nếu phạm thập giới, hãy nên dạy kẻ ấy sám hối. Ý nói kẻ ấy đã từng thọ Bồ Tát giới mà hủy phạm, hoặc đã thọ tỳ-kheo giới hoặc Sa Di giới, Ngũ Giới v.v... mà vì phạm, phá Căn Bản Giới, ắt phải trình trọng sám hối. Đối trước mười phương chư Phật, Bồ Tát, dập đầu kính lễ, một dạ khẩn cầu, phơi bày tội ác, thể chẳng tái phạm. Khi sám hối, ắt phải thấy tướng hảo, như được chư Phật xoa đỉnh đầu, hoặc thấy quang minh, thấy hoa v.v... các thứ tướng linh dị, cát tường, thì mới chứng tỏ là đã được thọ giới lại. Nếu phạm tội Thất Giá, sẽ chẳng được thọ giới trong đời này, mà được tăng ích thọ giới. Sau khi đã sám hối, có thể tạo thành cái nhân thù thắng để được thọ giới trong đời sau”.

(演)許佛菩薩像前受戒，要須懺悔得見好相，即便得戒。

(Diễn: Cho phép [người muốn thọ giới] đối trước tượng Phật, Bồ Tát tự thọ giới, nhưng cần phải tu sám hối [cho đến khi] thấy được hảo tướng thì mới đắc giới).

Trong kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo có nói chuyện này rất cặn kẽ, đối với tại gia Ngũ Giới, Bát Quan Trai Giới, Bồ Tát Giới, xuất gia Sa Di Giới đều có thể tự mình đối trước tượng Phật, Bồ Tát phát nguyện thọ giới. Có đắc giới hay không? Nếu thấy hảo tướng thì đắc giới. Hảo tướng là gì?

(Diễn) Kiến hảo tướng giả, Phật lai ma đánh, kiến quang, kiến hoa đăng.

(演)見好相者，佛來摩頂，見光見花等。

(Diễn: “Thấy hảo tướng”: Phật đến xoa đỉnh đầu, thấy quang minh, thấy hoa v.v...).

Nhất định cảm ứng thụy tướng. Những thụy tướng ấy [được thấy] trong Định, hoặc ở trong mộng, đều là [dấu hiệu chứng tỏ] đắc giới.

(Diễn) Nhược bất kiến hảo tướng, tuy sám vô ích.

(演)若不見好相，雖懺無益。

(Diễn: Nếu chẳng thấy hảo tướng, tuy sám hối, vô ích).

Chúng ta đối trước Phật, Bồ Tát, kiên thành, cung kính phát nguyện thọ giới, trì giới, nhưng chẳng có thụy tướng ấy.

(Diễn) Nhiên tuy bất đắc giới, nhi đắc tăng ích thọ giới.

(演)然雖不得戒，而得增益受戒。

(Diễn: Nhưng tuy chẳng đắc giới, mà đắc tăng ích thọ giới).

Quý vị đắc giới, có thể nói là công đức lợi ích chân thật. Tuy chẳng đắc giới, cũng đạt được công đức và lợi ích, đó gọi là “đắc tăng ích thọ giới”. Nếu tâm chúng ta trì giới kiên định, thanh tịnh, lâu ngày

nhất định sẽ có thụy tướng, thời gian dài hay ngắn khác nhau. Lợi căn, trong thời gian rất ngắn bèn có thụy tướng. Có người mấy tháng, cho đến hai, ba năm [mới thấy thụy tướng], chẳng sao cả, chính mình nhất định phải giữ được cái tâm thường hằng, đó là đúng. Sớm muộn gì thì cũng từ tăng ích thọ giới đạt đến thật sự đắc giới. Trong xã hội hiện thời, muốn phát tâm thọ giới, để thật sự đắc giới, thì đây là một phương pháp rất tốt. Kinh Chiêm Sát có nói: Dầu chẳng có thụy tướng, bèn từ chiêm sát (chiêm nghiệm, quan sát) luân tướng² để quan sát. Do chiêm sát luân tướng, có thể biết bản thân chúng ta đã đắc giới hay không; nhưng nhất định phải theo đúng phương pháp để tu. Hễ dùng một thái độ rất khinh mạn, qua loa để [câu thọ giới], sẽ chẳng thể đắc giới. [Do thái độ khinh mạn ấy, dầu] chiêm sát luân tướng cũng chẳng thể cảm ứng.

(Sao) Tông Môn vị “tài xuất đầu lai, nhất văn thiên ngộ giả”, thị dã.

(鈔)宗門謂才出頭來，一聞千悟者，是也。

(Sao: Nhà Thiên nói là “vừa mới xuất đầu lộ diện đã nghe một, ngộ cả ngàn” chính là ý này).

² Theo kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo, muốn chiêm nghiệm xem tội nghiệp đã tiêu diệt đến đâu sau khi sám hối, có thể dùng Mộc Luân Tướng để quan sát. Mộc Luân Tướng là những phiến gỗ to bằng ngón tay út, dài chừng một tấc (trong hệ thống thước đo cổ của người Hoa), bốn mặt gọt vuông vức, hai đầu trên dưới vót nhọn, để có thể di chuyển khi đặt trong lòng bàn tay, do vậy gọi là Luân. Mộc Luân gồm có mười chín khối. Kinh dạy: “Nương vào tướng ấy, có thể phá hoại tà kiến, lười nghỉ của chúng sanh, chuyển hướng chánh đạo, đạt đến chỗ an ổn, nên gọi là Luân”. Luân tướng ấy có ba loại sai biệt. Một là luân tướng có thể hiển thị các nghiệp chủng thiện ác sai biệt trong đời quá khứ, loại này gồm mười luân tướng. Loại thứ hai là luân tướng có thể hiển thị những nghiệp đã tích tập lâu mau trong quá khứ, loại luân này gồm ba khối. Ba là luân tướng có thể hiển thị thọ báo sai khác trong ba đời; loại này gồm có sáu luân tướng. Nếu muốn quan sát thiện ác sai biệt, hãy khắc gỗ thành mười luân, trên mỗi luân ấy, viết hạng mục của Thập Thiện nơi một mặt. Nơi mặt đối diện viết hạng mục đối ứng của Thập Ác... Đối với ba luân tướng thuộc loại thứ hai, lần lượt viết Thân, Khẩu, Ý, đối với mặt đối diện không viết chữ bèn vạch một vạch to đậm đến tận rìa của mặt luân ấy, rồi lần lượt vẽ các vạch mỏng và ngắn trên mặt kế tiếp, kế đến là vạch to đậm dài trên mặt kế đó v.v... Vạch dài đậm biểu thị tích tập đã lâu (hiện thời, luân tướng thường dùng vạch màu đỏ tượng trưng cho thiện nghiệp, màu đen tượng trưng cho ác nghiệp). Loại thứ ba thì đối với mỗi luân, chỉ viết chữ ở ba mặt, chẳng hạn luân thứ nhất là “một, hai, ba”, luân thứ hai là “bốn, năm, sáu” v.v...

Đây là tỷ dụ thứ hai. Trong Thiên Tông có nói “*vừa mới xuất đầu lộ diện, nghe một, ngộ cả ngàn*”. Nghe một, ngộ cả ngàn là gì? Chúng ta hãy xem chú giải.

(Diễn) Nhất văn thiên ngộ giả, như hiệp hạ thi quyền, cách giang chiêu thủ, tụng Dược Vương nhi thân kiến Linh Sơn, phùng xuy đặng nhi đốn truyền tâm ấn, thị dã.

(演)一聞千悟者，如脅下施拳，隔江招手，誦藥王而親見靈山，逢吹鐙而頓傳心印，是也。

(Diễn: “Nghe một, ngộ cả ngàn”: Như nắm tay đặt dưới hông, cách sông vẫy tay, tụng phẩm Dược Vương mà đích thân thấy Linh Sơn, gặp thổi nến mà truyền ngay tâm ấn, là như thế đó).

Ở đây, đại sư nêu liên tiếp bốn công án. Ở chỗ này, điều then chốt là câu “*mới xuất đầu*” có nghĩa là gì? Hễ hiểu ý nghĩa của câu này, những vấn đề tiếp đó đều được giải quyết. Nay chúng ta chưa ló đầu ra. Chưa ló đầu ra là tình hình gì? Chúng ta bị vô minh phiền não che lấp. Quý vị làm như thế nào để có thể từ trong vô minh phiền não vượt thoát thì sẽ ló đầu ra. Chỉ cần vượt thoát, chẳng sợ không khai ngộ. Cơ duyên như thế nào bèn có thể giúp cho người khác khai ngộ? Từ trong Tông Môn và Giáo Hạ, chúng ta thấy nhân duyên trong lần khai ngộ đầu tiên của mỗi người đều khác nhau! Đại sư nêu lên bốn vị: Ba vị thuộc Thiên Tông, một vị thuộc Giáo Hạ. “*Tụng Dược Vương nhi thân kiến Linh Sơn*” (Tụng phẩm Dược Vương mà đích thân thấy Linh Sơn) chính là Trí Giả đại sư, thuộc Giáo Hạ. Lão nhân gia niệm kinh Pháp Hoa, niệm đến Dược Vương Bồ Tát Bản Sự Phẩm, nhập Định. Lần nhập Định ấy, ở trong Định, [Ngài thấy] Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh Pháp Hoa tại núi Linh Thứu, Ngài trông thấy quang cảnh ấy. Trí Giả đại sư đã trông thấy, còn nghe hết một buổi (nghe một lượt). Sau khi xuất Định, kể với người khác: “*Hội Linh Sơn cho đến nay vẫn chưa tan!*” Trí Giả đại sư cách Thích Ca Mâu Ni Phật một ngàn năm. Đã một ngàn năm mà hội Linh Sơn vẫn chưa tan, Ngài đến tham dự. Trong Thiên Tông, phương pháp Đốn Ngộ lại càng tuyệt vời, chẳng thể diễn tả được! Từ việc giao tay, hoặc cuộn tay thành nắm đấm, từ mỗi động tác, mỗi biểu thị, mỗi cuộc vấn đáp [giữa thầy và người đến tham phỏng] mà khai ngộ. Từ ngữ lục của Thiên Tông, chúng ta thấy chuyện này nhiều lắm, vấn đề là nếu quý vị chưa đến sát-na xuất đầu lộ diện, sẽ chẳng làm được! Chúng ta xem ngữ lục Thiên Tông cả trăm lượt vẫn chẳng khai ngộ. Trong khi ấy,

người ta vừa giơ tay lên hoặc ho hắng, [người đến tham phỏng] bèn khai ngộ. Chúng ta thấy chuyện đó, làm cách nào cũng chẳng khai ngộ được! Nguyên nhân ở chỗ nào? Người ấy vừa mới ngoi đầu, chúng ta chẳng ngoi đầu, then chốt là ở chỗ này.

Do đó, chính mình nhất định phải có sự cảnh giác cao độ. Chúng ta phiền não quá nặng, vọng tưởng quá nhiều, tập khí quá sâu, làm như thế nào? Nếu vẫn một mực như vậy, chắc chắn sẽ bị đọa lạc. Đọa lạc thì chư vị nhất định phải liễu giải một chân tướng sự thật: Đời sau của chúng ta chắc chắn chẳng tốt đẹp như đời này, đó gọi là “*mỗi lúc một tệ hơn*”, tụt dốc, mỗi đời một kém hơn đời trước. Thật đấy, chẳng giả đâu nhé! Nói “đời sau tốt đẹp hơn đời này”, đấy là chuyện chẳng thể nào có, quá khó có! Theo tôi thấy là chẳng có cách nào! Trong một trăm người, chẳng có một ai nói là đời sau sẽ tốt đẹp hơn đời này, chẳng thể nào! Nếu quý vị hỏi do nguyên nhân gì ư? Nếu quý vị liễu giải nguyên nhân, sẽ tin tưởng. Phiền não, ác nghiệp, tập khí của chúng ta mỗi năm một tăng thêm, mỗi đời một tăng thêm nhiều hơn, [thế mà] cuộc sống mai sau sẽ biến đổi tốt đẹp hơn, há có đạo lý ấy hay chẳng? Muốn biến đổi tốt đẹp hơn thì phiền não, vọng tưởng, tập khí mỗi năm một ít hơn. Nhìn từ cái nhân tốt đẹp ấy, trong tương lai, đời sau của quý vị nhất định tốt đẹp hơn đời này. Tình hình của chúng ta có phải là như vậy hay không? Tâm địa của chúng ta bị ô nhiễm, ô nhiễm ngày càng sâu đậm hơn! Vì thế, cuộc sống về sau chẳng tốt đẹp. Dẫu đời này tu đại phước báo, quý vị nhất định sẽ hưởng phước báo, nhưng chẳng nhất định hưởng trong loài người! Nay chúng ta thấy rất nhiều [con vật thuộc] súc sanh đạo, những con vật cưng (pet) do người ngoại quốc nuôi thật sự hưởng phước. Chúng ta nói “chủ nhân nuôi con vật cưng”, thật ra là trái ngược: Con vật cưng là chủ nhân, người nuôi con vật cưng chính là đầy tớ, hầu hạ, hiếu thuận, chăm sóc con vật chu đáo chẳng thiếu một điều nhỏ nhặt nào. Con vật cưng chính là chủ nhân, kẻ nuôi dưỡng là người hầu, nó đến nơi đó để hưởng phước. Vì thế nói: Đúng là mỗi đời một kém hơn, nhất định phải biết điều này. Chúng ta phải hiểu rõ, hiểu minh bạch đạo lý và chân tướng sự thật này, mới biết: Gặp gỡ pháp môn này trong hiện tại là điều đáng quý! Pháp môn này hiếm có, khó gặp, nhất định phải nghiêm túc nắm giữ, quyết định chẳng thể lơ lỏng, nhất định phải thành tựu trong một đời này. Tổ sư đại đức rất miêng buốt lòng chỉ dạy chúng ta, nhân tố thành công là ở chỗ nào? Nhân tố khiến chẳng thể vãng sanh ở nơi đâu? Đều nói rành rẽ, rõ ràng cùng chúng ta! Chúng ta ghi nhớ giáo huấn,

những lỗi lầm và khuyết điểm thấy đều sửa đổi, sẽ có hy vọng vãng sanh trong một đời này. Đọc kinh, nghe giáo nhằm mục đích này.

**(Sao) Thận vô tạ khẩu viết: “Mồ mồ niệm Phật, đồ lao vô công”,
tọai báng thánh giáo, vị bất túc tín!**

(鈔)慎毋藉口曰：某某念佛，徒勞無功，遂謗聖教為不足信。

**(Sao: Hãy dè dặt đừng nói bừa bãi: “Kẻ nào đó niệm Phật, uổng công vô ích”,
đấy chính là báng bỏ thánh giáo “chẳng đáng tin tưởng”).**

Đây là đại sư nhắc nhở chúng ta, quý vị nhất định phải liễu giải nhân tố thật sự khiến cho vãng sanh thành hay bại, trọn chẳng thể nào tùy tiện thấy người khác niệm Phật chẳng thể vãng sanh, bèn nói niệm Phật là giả, vãng sanh chẳng thật, tu pháp này nhọc nhằn uổng công vô ích. Đó là báng Phật, báng Pháp, mà cũng là hủy báng những người thật sự vãng sanh, tạo thành tội báng bỏ Tam Bảo, hạ người ấy ngu si thay! Do chẳng hiểu rõ lý lẽ, bèn tùy tiện, khinh thường, hủy báng, tạo tội rất nặng!

(Sớ) Xưng Lý, tắc tự tánh vô hình, thị bất điên đảo nghĩa. Tự tánh vô cấu, thị sanh Cực Lạc nghĩa.

(疏)稱理，則自性無形，是不顛倒義；自性無垢，是生極樂義。

**(Sớ: Xưng Lý thì tự tánh vô hình là ý nghĩa “chẳng điên đảo”,
tự tánh vô cấu là ý nghĩa “sanh về Cực Lạc”).**

Trong đoạn này, cuối cùng là qua câu này, đại sư đã nói xưng tánh. “Tự tánh” là Chân Như bản tánh. Chân tâm của chúng ta chẳng có hình tướng. Chẳng có hình tướng thì lấy đâu ra điên đảo? Tự tánh thanh tịnh, chẳng nhiễm mây trần, lấy đâu ra cấu uế? Đó là “chẳng điên đảo” thật sự, là ý nghĩa Cực Lạc chân thật. Tiếp đó, Liên Trì đại sư trích dẫn lời Lục Tổ đại sư của Thiền Tông để nói rõ ý nghĩa này.

(Sao) Lục Tổ vân: “Ngô hữu nhất vật, vô đầu, vô vĩ, vô bối, vô diện”. Thị tắc cầu ư chánh tướng thượng bất khả đắc, tương dĩ hà vật nhi danh điền đảo?

(鈔)六祖云：吾有一物，無頭無尾，無背無面。是則求於正相尚不可得，將以何物而名顛倒。

(Sao: Lục Tổ nói: “Ta có một vật, không đầu, không đuôi, không lưng, không mặt”. Như vậy là cầu chánh tướng (tướng ngay thẳng) còn chưa thể được, lấy vật gì để gọi là điền đảo?)

Ba câu đầu [trong đoạn Sao trên đây] đều trích từ Lục Tổ Đàn Kinh. Khi thuyết pháp, Lục Tổ đại sư đã nêu ra một vấn đề như thế, bảo học trò “đạo nhất cú lai!” Nói theo cách hiện thời sẽ là: Các người nghe xong, nói cho ta nghe xem nào! Ngài nói ra một đề mục: “Ta có một vật, không đầu, không đuôi, không lưng, không mặt”, các ông hãy nói cho ta nghe thử. Đây là hình dung Chân Như bản tánh lìa hết thấy tướng, thường nói là “ngôn ngữ dứt bặt, tâm hành xứ diệt”, đó là thực tại. Phật, Bồ Tát thuyết pháp có phương tiện, có thiện xảo, dầu những điều chẳng thể nói được vẫn có thể dùng ngôn ngữ để biểu đạt, như Chân Như bản tánh, làm sao có thể diễn tả được? Chẳng thót nên lời! Ba câu nói ấy của Lục Tổ chính là phương pháp “dồn mây để diễn tả trăng”. Giống như vẽ vôi, vẽ mặt trăng chẳng được, bèn vẽ mây bốn phía, ở giữa, lộ ra một hình tròn, [người xem sẽ tự hiểu] đó là vàng trắng. Dùng phương pháp mượn sự vật khác để diễn tả! Trong Thiên Tông thường vận dụng phương pháp này, khiến cho quý vị từ đây mà thấu hiểu, xác thực là chẳng nói ra, nhưng từ ý nghĩa trong ngôn ngữ của họ, quý vị có thể thấu hiểu, có thể hiểu ý. Giống như những lời của Lục Tổ, “thị tắc cầu ư chánh tướng thượng bất khả đắc” (do vậy, cầu chánh tướng (tướng ngay thẳng) còn chưa thể được), ngay thẳng còn chẳng có, lấy đâu ra điền đảo? “Tương dĩ hà vật nhi danh điền đảo” (Lấy vật gì để gọi là điền đảo). Đối với chánh diện và phản diện, trong kinh Lăng Nghiêm, đức Phật cũng nói rất thú vị: Thật ra, đều là vọng tưởng và chấp trước của chúng sanh. Lìa khỏi hết thấy vọng tưởng, chấp trước, há có một pháp nào để có thể được? Tổng cương lãnh và tổng nguyên tắc của hết thấy các pháp do đức Phật đã nói là phá trừ chấp trước của hết thấy chúng sanh mà thôi! Do vậy, đức Phật chẳng có pháp để có thể nói.

Chư vị hãy xem kỹ ba mươi sáu cặp vấn đáp do Lục Tổ đại sư đã truyền dạy trong Đàn Kinh, quý vị sẽ biết: Lục Tổ dạy người khác thuyết

pháp, dạy như thế nào? Người ta nói đúng, quý vị bèn nói sai, người ta nói dài, quý vị bèn nói ngắn, họ nói có, quý vị bèn nói không, người ta nói không, quý vị bèn nói có, nhằm phá chấp trước của người ấy mà thôi! Chẳng có chấp trước, chân tánh bèn hiển hiện. Nhưng phàm phu có quá nhiều phiền phức, họ chấp trước Có, quý vị nói Không; được rồi, họ chẳng cần đến Có nữa, lại chấp trước Không, có hỏng bét hay là không? Không lẫn Có đều chẳng có, là Trung Đạo, họ lại chấp trước Trung, luôn luôn là phải chấp trước, chẳng hiểu đức Phật nói hết thầy các pháp nhằm phá chấp trước mà thôi! Kết quả đến cuối cùng là chấp trước Phật pháp! Đức Phật thấy tình hình ấy, có thể nào chẳng chảy nước mắt hay sao? Đó là chẳng hiểu ý nghĩa chân thật của Như Lai, hoàn toàn hiểu lầm ý nghĩa của Phật. Hữu đã chẳng có thì Không cũng chớ nên chấp trước! Đó gọi là “*chẳng chấp vào hai bên, Trung Đạo chẳng tồn tại*”, Trung cũng chẳng có! Khi ấy, tự tánh hiện tiền. Nói theo Tịnh Tông chúng ta, [sẽ là] tâm thanh tịnh hiện tiền. Tâm thanh tịnh là nhất tâm, tâm thanh tịnh là Chân Như bản tánh. Tâm thanh tịnh hiện tiền, sẽ “*nghe một, ngộ cả ngàn*”, vì tâm thanh tịnh là Căn Bản Trí. Đạt được Căn Bản Trí, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, thành tựu viên mãn Hậu Đắc Trí. Hậu Đắc Trí là “*không gì chẳng biết*”, Phật pháp và thế gian pháp chẳng có gì không biết. Đáng tiếc là chúng sanh trong hiện thời chẳng nghe lời giáo huấn của đức Phật, vì sao chẳng nghe? Không tin tưởng! Vì thế, tin Phật chẳng dễ, quá ư là khó, chúng ta không chịu tin tưởng. Không chịu tin tưởng, sẽ như thế nào? Muốn nghiên cứu, muốn học rộng nghe nhiều, đó là chẳng nghe lời giáo huấn của đức Phật. Đức Phật dạy chúng ta nhất tâm, chuyên ròng, chúng ta khăng khăng chẳng chịu làm theo, cứ muốn học rộng, nghe nhiều; như vậy là chẳng có cách nào cả! Học rộng nghe nhiều thì sao? Tăng trưởng tà kiến. Quý vị chẳng thể đoạn phiền não, chẳng thể trừ vọng tưởng, sanh tử luân hồi chẳng thể trừ, quý vị có oan uổng hay không? Thật sự chịu nghe lời đức Phật, hành theo đúng lời đức Phật dạy, người từ bậc trung trở lên có thể nói là chẳng có ai không thành tựu trong Giáo Hạ, nhưng kẻ từ bậc trung trở xuống, trong Tịnh Tông, chẳng có một ai không vãng sanh. Mấu chốt là nghe lời. Chẳng nghe lời, Phật, Bồ Tát có đến cũng chẳng thể làm gì được, chẳng có cách nào! Chẳng phải là Phật, Bồ Tát không có phương pháp dạy dỗ, mà là do chúng ta chẳng chịu tiếp nhận, vẫn muốn tiếp tục sanh tử luân hồi chẳng ngừng, vẫn muốn tạo nghiệp thọ báo, đó là khổ. Dưới đây, đại sư trích dẫn Tâm Kinh:

(Sao) Bát Nhã Tâm Kinh vân: Thị chư pháp Không tướng, bất cấu, bất tịnh.

(鈔)般若心經云：是諸法空相，不垢不淨。

(Sao: Bát Nhã Tâm Kinh nói: “Tướng Không ấy của các pháp chẳng nhơ, chẳng sạch”).

Chúng ta thường niệm Tâm Kinh. Đức Thế Tôn giảng kinh, thuyết pháp suốt bốn mươi chín năm, Bát Nhã là trung tâm của những điều lão nhân gia đã giảng trong suốt một đời. Ngài dùng thời gian dài nhất [để nói Bát Nhã], Ngài thuyết pháp suốt bốn mươi chín năm, nói Bát Nhã mất hai mươi hai năm, gần như là chiếm mất nửa thời gian. Nếu chúng ta nói tới những môn học do Thích Ca Mâu Ni Phật đã dạy thì Bát Nhã là một môn học quan trọng nhất, chiếm thời gian giảng dạy nhiều nhất, há chúng ta có thể coi thường? Nhưng kinh Bát Nhã khó lắm, bộ loại quá lớn, phân lượng quá nhiều. Chúng ta đọc Hoa Nghiêm, tám mươi quyển đã cảm thấy quá nhiều, kinh Đại Bát Nhã sáu trăm quyển! Có mấy ai trong một đời xem kinh Đại Bát Nhã từ đầu đến cuối một lượt? Đúng là chẳng nhiều! Chẳng thể xem toàn bộ kinh, hãy xem phần cương yếu của kinh Đại Bát Nhã cũng rất tốt. Kinh Kim Cang đích xác là cương yếu của kinh Đại Bát Nhã. Tâm Kinh càng là tinh hoa của kinh Đại Bát Nhã, là tâm yếu của kinh Đại Bát Nhã, càng đơn giản không gì hơn được nữa! Bản dịch gồm hai trăm sáu mươi chữ của Huyền Trang đại sư là bản mà mọi người chúng ta thường đọc tụng. Tuy niệm hằng ngày, niệm đến mức có thể thuộc lòng, thuộc như cháo, có hiểu ý nghĩa hay không? Không hiểu, vì sao? Quý vị chẳng Không, thứ gì cũng đều chẳng Không. Vừa chẳng tịnh, mà cũng chẳng Không luôn. Suốt ngày từ sáng đến tối miệng ra rả Bát Nhã Tâm Kinh, “gào toạc cổ họng cũng uổng công”, chẳng thể đạt được thọ dụng. Do vậy, nhất định phải hiểu rõ đạo lý được giảng trong kinh, phải thật sự đạt được thọ dụng.

Lần sau, chúng tôi tổ chức Phật Thất tại Dallas, nước Mỹ, Phật Thất Mùa Xuân, các đồng học có thời gian thì cũng hoan nghênh tham gia pháp hội lần này. Trong Phật Thất lần này, Quán Trưởng đặt ra đề mục cho tôi, muốn tôi giảng Bát Nhã Tâm Kinh trong pháp hội. Tôi nói cũng được lắm. Giảng Bát Nhã Tâm Kinh theo cách nào? Cư sĩ Bành Tế Thanh có cuốn Hoa Nghiêm Niệm Phật Luận, chúng tôi tổ chức Phật Thất, nói chung chẳng thể nói vượt ra ngoài pháp môn Niệm Phật được, vì nội dung chẳng phù hợp chủ đề. [Cư sĩ Bành Tế Thanh có] Hoa

Nghiêm Niệm Phật Luận, chúng tôi không dám nói là Luận, cho nên tôi định ra một đề mục là “*Bát Nhã Tâm Kinh niệm Phật thuyết*”. Trong Phật Thất, mỗi ngày có [thời gian giảng khai thị chùng] một cây hương, chúng tôi dùng đề mục này để thảo luận về niệm Phật: Làm như thế nào để nâng cao cảnh giới niệm Phật? Làm như thế nào để tăng trưởng tín nguyện niệm Phật? Trong Phật môn thường nói: “*Biển rộng Phật pháp, trí có thể nhập, trí có thể vượt qua*”. Trí là Bát Nhã; hết thấy các pháp môn chẳng lìa khỏi Bát Nhã, nhất là pháp môn Tịnh Độ. Nếu chẳng phải là đại trí huệ, người ấy sẽ chẳng thể chọn lựa pháp môn này. Chúng ta xem kinh Di Đà, kinh Di Đà do đức Phật nói với ai? Đức Phật gọi ngài Xá Lợi Phất. Xá Lợi Phất là “trí huệ bậc nhất” trong hàng đệ tử Thanh Văn; chẳng phải là trí huệ bậc nhất, đức Phật sẽ chẳng nói pháp môn này với người ấy. Pháp môn này phải nói với người có trí huệ bậc nhất, người ấy mới có thể nghe hiểu, mới có thể tiếp nhận. Trong các vị Bồ Tát, Văn Thù Bồ Tát là bậc đương cơ. Điều này cho thấy niệm Phật và Bát Nhã có mối quan hệ hết sức mật thiết: Chẳng có trí huệ chân thật, rất khó tin tưởng pháp môn này. Pháp môn này nổi tiếng là pháp khó tin.

Tướng Không của các pháp, không chỉ là Tánh Không, Tướng cũng chẳng thể được, lấy đâu ra cấu và tịnh? Đương nhiên là chẳng có. Cấu và tịnh do đâu mà có? Phát sanh từ vọng tưởng và chấp trước của chúng ta; lìa khỏi vọng tưởng, chấp trước, những thứ tạp nhạp ấy, thứ nào cũng chẳng có. Chúng ta bị hại, từ vô thị kiếp tới nay đã bị vọng tưởng, chấp trước làm hại, mà vọng tưởng, chấp trước còn không ngừng tăng trưởng, không ngừng sâu hơn, phiền phức to lớn, trước nay chưa từng được cải thiện. Chẳng gặp Phật pháp, chớ vị hãy ngẫm xem, xác thực là ngày càng sâu thêm, mỗi năm một sâu hơn! Quý vị thấy đại chúng trong xã hội, ai chịu buông bỏ? Thà chết! Có chết cũng chẳng buông! Còn có cách nào nữa đây? Đời sau càng khổ hơn, có chết cũng chẳng chịu buông xuống! Người học Phật thật sự có trí huệ, thật sự có thiện căn, hiểu rõ nghĩa chân thật do đức Phật đã nói, có thấu hiểu, có thọ dụng, xác thực là buông xuống được. [Đó là vì] người ấy đã kiến tánh, chớ đối với người chẳng học Phật thì [buông xuống] khó lắm! Chúng ta buông xuống một chút, giảm nhẹ một ít; nói thật ra, mong vượt thoát luân hồi trong một đời này thì vẫn chẳng đủ, vẫn chẳng có cách nào, nhưng mong cầu vãng sanh Tịnh Độ [thì như vậy] là đủ rồi. Quý vị có thể buông xuống chừng ấy thì đã đủ rồi, đó gọi là “*đời nghiệp vãng sanh*”.

(Sao) Thị tắc cầu u tịnh tướng thượng bất khả đắc.

(鈔)是則求於淨相尚不可得。

(Sao: Do vậy, cầu nơi tịnh tướng còn chẳng thể được).

Há có tịnh uế để có thể thấy ư?

(Sao) Tướng chỉ hà xứ nhi hiệu Sa Bà. Bất điên đảo xứ, toàn thân tọa Cực Lạc liên đài; điên đảo tài sanh, ứng niệm trụ Sa Bà quốc độ.

(鈔)將指何處而號娑婆。不顛倒處，全身坐極樂蓮臺；顛倒才生，應念住娑婆國土。

(Sao: Sẽ chỉ vào nơi đâu để gọi là Sa Bà? Chỗ chẳng điên đảo, toàn thân ngồi nơi đài sen trong Cực Lạc. Diên đảo vừa sanh, ngay lập tức trụ trong cõi nước Sa Bà).

“Diên đảo” là vọng tưởng, là chấp trước, là phân biệt. Ý niệm ấy vừa động, đã chẳng đến thế giới Cực Lạc được, vẫn ở trong thế giới Sa Bà, vẫn phải luân hồi trong lục đạo. Những lời này chớ nên coi thường, nghe lướt qua! Mỗi chữ, mỗi câu trong lời này đều hết sức quan trọng, có liên quan đến “đại sự sanh tử” như chúng ta thường nói, chẳng có gì quan trọng hơn điều này!

(Sao) Tức tâm tức độ, tức độ tức tâm.

(鈔)即心即土，即土即心。

(Sao: Tâm chính là cõi, cõi chính là tâm).

“Tâm” là Tánh, “độ” là Tướng. Tướng do Tánh biến hiện; Tánh và Tướng chẳng hai, Tánh và Tướng như nhau.

(Sao) Tây Phương khứ thử bất viễn.

(鈔)西方去此不遠。

(Sao: Tây Phương cách đây không xa).

Tìm chẳng thấy tướng đến hay đi, vì nó chỉ là thay đổi cảnh giới. Khoa học hiện thời nói là “thay đổi không gian”.

Tứ, kết khuyên

四、結勸。

(Bốn, là kết lại để khuyên).

Đoạn lớn thứ hai đến đây là sắp kết thúc. Xin xem kinh văn.

(Kinh) Xá Lợi Phát! Ngã kiến thị lợi, cố thuyết thử ngôn. Nhược hữu chúng sanh văn thị thuyết giả, ưng đương phát nguyện, sanh bỉ quốc độ.

(經)舍利弗。我見是利。故說此言。若有眾生聞是說者。應當發願。生彼國土。

(Kinh: Xá Lợi Phát! Ta thấy điều lợi này, nên nói lời này. Nếu có chúng sanh nghe nói như vậy, hãy nên phát nguyện sanh về cõi ấy).

Đức Phật quả thật đã rất miệng buốt lòng khuyên dạy chúng ta. Người thật sự hiểu rõ, sẽ sanh khởi lòng cảm kích vô tận đối với mấy câu này của đức Phật, đúng là lòng từ bi đến cùng cực. “Ngã” (ta) là Thích Ca Mâu Ni Phật tự xưng, [ý nói] chẳng phải do ai khác thấy. Người khác trông thấy chưa chắc đã chánh xác, chưa chắc chân thật, đức Phật là bậc đã chứng đắc cực quả, như kinh Kim Cang đã nói, Phật là bậc “ngũ nhân viên minh”, những điều Ngài trông thấy chắc chắn là chân thật. Ngài thấy lợi ích, lợi ích gì vậy? Niệm Phật vãng sanh bất thoái thành Phật, đức Phật thấy lợi ích ấy. Trong các lợi ích thuộc pháp thế gian và xuất thế gian, bất cứ lợi ích nào cũng đều chẳng thể sánh bằng lợi ích ấy! Chư vị phải biết: Phạm phu tạo tác ác nghiệp, [kể cả] phạm phu tạo tác ác nghiệp cực nặng mà có thể tín nguyện niệm Phật, đều có thể vãng sanh bất thoái thành Phật. Đến nơi đâu để tìm được lợi ích này [ngoài pháp môn Niệm Phật]? Cho thấy pháp môn này xác thực là có thể độ hết thảy chúng sanh trong mười pháp giới, kể cả Phật pháp giới trong mười pháp giới. Phật mà còn phải vãng sanh thế giới Cực Lạc ư? Đúng vậy! Tạng Giáo Phật, Thông Giáo Phật, và Biệt Giáo Phật đều chưa viên mãn Bồ Đề. Biệt Giáo Phật bằng với địa vị Nhị Hạnh Bồ Tát trong Viên Giáo, làm sao Ngài chẳng cầu vãng sanh cho được? Huống hồ là những địa vị thấp hơn thuộc về Tạng Giáo và Thông Giáo! Do đó, pháp môn này phổ độ viên mãn mười pháp giới. Tra duyệt khắp Đại Tạng Kinh, chẳng tìm thấy pháp môn thứ hai! Vì thế, pháp môn này thù

thắng bậc nhất, thù thắng khôn sánh, được hết thầy chư Phật tán thán. Làm sao chúng ta có thể coi rẻ cho được? Xem thường pháp môn này, coi nhẹ nó, tức là nghiệp chướng sâu nặng, thật sự sâu nặng, chẳng để pháp môn này vào mắt! Người nào coi trọng [pháp môn này] nhất? Văn Thù Bồ Tát coi trọng, Phổ Hiền Bồ Tát coi trọng, các Ngài phát nguyện mong cầu sanh. Vì sao các Ngài coi trọng như thế? Đối với pháp môn này, các Ngài hiểu lý rốt ráo, liễu giải rất rõ ràng, rất minh bạch, phải biết điều này. Người thật sự hiểu rõ, người thật sự giác ngộ, hằng ngày niệm Phật luôn cảm thấy chẳng đủ thời gian, há còn có thời gian dầy vọng tưởng ư? Còn có thời gian nói chuyện thị phi nữa chăng? Chẳng có! Nói cách khác, người niệm Phật suốt ngày còn dầy vọng tưởng, còn làm chuyện thị phi, nhân ngã, có thể suy nghĩ mà biết căn tánh của người ấy! Ở đây, Phật Thích Ca đại diện cho mười phương hết thầy chư Phật. Phật Thích Ca thấy lợi ích này, cũng chính là mười phương ba đời hết thầy chư Phật cùng thấy lợi ích thù thắng nhất này. “*Cổ thuyết thử ngôn*” (Vì thế, nói lời này), nói lời gì vậy? Khuyên chúng ta vãng sanh, chẳng nói hai lời, khuyên chúng ta hãy nhanh chóng niệm Phật để tới đó.

(Sớ) Thị lợi giả, chỉ thượng kiến Phật vãng sanh.

(疏)是利者，指上見佛往生。

(Sớ: “Điều lợi này” chỉ [lợi ích] vãng sanh thấy Phật trong phần trên).

Những lợi ích được nói trong phần trước.

(Sớ) Thử ngôn giả, kiến tư đại lợi.

(疏)此言者，見斯大利。

(Sớ: “Lời này” chính là câu “thấy lợi ích to lớn ấy”).

Lợi ích thế gian và xuất thế gian chẳng có gì lớn hơn điều này được!

(Sớ) Cổ thuyết thử nhất tâm trì danh chi ngôn dã.

(疏)故說此一心持名之言也。

(Sớ: Cho nên nói lời “nhất tâm trì danh” này).

Niệm Phật thì phải nhất tâm niệm, điều này trọng yếu lắm! Trong Tây Phương Xác Chỉ, Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát [cho biết Ngài] đã từ thế giới này niệm Phật sanh về Tây Phương Tịnh Độ. Sau khi tới đó, Ngài lại trở về làm một vị liên hữu, một vị thiện tri thức, Ngài kể lại kinh nghiệm của Ngài. Bí quyết niệm Phật là “*chẳng xen tạp*”, tức là tịnh niệm, Đại Thế Chí Bồ Tát nói “*tịnh niệm tiếp nối*”, Ngài (Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát) bảo chúng ta “*niệm Phật kỳ nhất là xen tạp*”. Những gì là xen tạp? Ngài nói rất rõ ràng, rất minh bạch. Chúng tôi đã trích lục một đoạn khai thị của Ngài in vào mặt sau của những tượng Phật nhỏ, in ra rất nhiều, chư vị đồng tu cũng đều trông thấy. Đã thấy mà vẫn xen tạp y như cũ, chẳng có cách nào hết! Thân tâm của chúng ta quả thật có bệnh nặng, đoạn khai thị ấy là toa thuốc, chúng ta cầm toa thuốc ấy mà chẳng thể trị bệnh, rất oan uổng!

(Sớ) Bất nguyện vãng giả, tắc cô Phật thuyết, thị vi đệ nhị trùng khuyến.

(疏)不願往者，則孤佛說，是為第二重勸。

(Sớ: Kể chẳng nguyện vãng sanh là đã cô phụ lời Phật dạy, đây là lặp lại khuyến lần thứ hai).

Trong kinh Di Đà, đức Phật ba lượt khuyên chúng ta hãy nên phát nguyện sanh về cõi ấy. Đây là lần thứ hai.

(Sao) Vô lợi ích ngữ, Phật sở bất đàm.

(鈔)無利益語，佛所不談。

(Sao: Đức Phật chẳng nói lời không có lợi ích).

Chúng ta nên phải học tập câu này. Lời lẽ vô ích, chẳng có lợi ích cho chính mình, chẳng có lợi ích cho chúng sanh, quyết định chẳng nói lời ấy, chẳng có thời gian để nói.

(Sao) Trì danh tức đắc vãng sanh, w chư chúng sanh hữu đại lợi ích, cố Phật thuyết dã.

(鈔)持名即得往生，於諸眾生有大利益，故佛說也。

(Sao: Trì danh bèn được vãng sanh, có lợi ích to lớn cho chúng sanh, cho nên đức Phật bèn nói).

Phật hiệu có công đức và lợi ích chẳng có gì sánh bằng, thật sự chẳng thể nghĩ bàn. Vì thế, người niệm hễ mở miệng bèn “A Di Đà Phật”. Câu ấy là tự lợi, lợi tha, chính mình niệm Phật cầu vãng sanh, người khác “*nhất lịch nhĩ căn, vĩnh vi đạo chủng*” (một phen thoáng qua tai, vĩnh viễn trở thành hạt giống đạo), tự lợi, lợi tha, chẳng nói câu thứ hai [nào khác]. Phật hiệu mới là lời lợi ích chân thật, là lời công đức chân thật, toàn nói những lời ấy.

“*Ư chư chúng sanh hữu đại lợi ích, cố Phật thuyết dã*” (Có lợi ích to lớn cho chúng sanh, cho nên đức Phật nói đến). Vì vậy, đức Phật nói những kinh điển khác, trong cả một đời Ngài chỉ nói một lần, nói một lượt xong bèn chẳng nói lần thứ hai. Chỉ riêng khuyên nhủ chúng ta vãng sanh Tịnh Độ thì không chỉ là nói ra ba bộ kinh, mà một bộ kinh Vô Lượng Thọ còn được tuyên giảng nhiều lần. Do duyên cớ nào? Có đại lợi ích cho các chúng sanh. Hết thấy các kinh khác chẳng có bộ kinh nào có lợi ích to bằng bộ kinh ấy; vì thế, bộ kinh ấy phải được giảng mấy lượt, đạo lý ở ngay chỗ này.

(Sao) Lương điều dĩ đắc vãng sanh, thị danh tự lợi.

(鈔)良繇已得往生，是名自利。

(Sao: Ấy là vì đã đắc vãng sanh thì gọi là tự lợi).

Thật sự sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới thì mới gọi là tự lợi.

(Sao) Sanh bỉ quốc dĩ, văn pháp đắc đạo, hoàn năng quảng độ vô lượng chúng sanh, thị danh lợi tha. Cụ tư nhị lợi, cố vân đại lợi.

(鈔)生彼國已，聞法得道，還能廣度無量眾生，是名利他。具斯二利，故云大利。

(Sao: Sanh về cõi ấy, nghe pháp đắc đạo, còn có thể rộng độ vô lượng chúng sanh, đó là lợi tha. Có đủ hai điều lợi ấy, nên gọi là “đại lợi”).

Có một hạng người, bi nguyện từ bi rộng sâu, muốn rộng độ chúng sanh ngay trong hiện tại, chẳng mong sanh về thế giới Cực Lạc, nghĩ chúng sanh quá khổ, ta đến thế giới Cực Lạc, lẽ nào chẳng có lỗi đối với chúng sanh? Bi nguyện ấy đáng ca ngợi, nhưng sự thật hoàn toàn tương phản. Nói thật ra, đã chẳng thể tự độ, lại còn làm lỡ chúng sanh,

đáng tiếc lắm! Suy nghĩ kiêu ấy là điên đảo, làm loạn! Giống như nay chúng ta thấy xã hội rối ren ngàn ấy, quyết chí mong chỉnh lý xã hội cho tốt đẹp, tạo phước cho đại chúng, hãy nên làm như thế nào? Trước hết, phải đi học, học thành một thân bản lãnh, quý vị mới có thể làm được! Trước nay chưa từng đến trường, chẳng học hành gì, chẳng biết một chữ nào, mà phát nguyện cứu vớt xã hội và quốc gia này, có được hay không? Đến Tây Phương Cực Lạc thế giới là đi học. Huống chi trường học ấy hết sức đặc thù, chẳng cần phải tốt nghiệp mà có năng lực cứu độ chúng sanh. Đối với những cõi nước chư Phật thông thường khác, nhất định phải là đến khi chính quý vị tốt nghiệp thì mới được. Tây Phương Cực Lạc thế giới không cần tốt nghiệp, quý vị đến thế giới Tây Phương, dầu là hạ phẩm hạ sanh, trong hoa sen bèn thấy Hóa Thân Phật, Hóa Thân Phật là được rồi. Quý vị có thể thưa với Phật: “Con thấy chúng sanh rất đáng thương, nay con muốn đến độ họ, có được hay không?” Đức Phật nhất định gật đầu: “Được chứ! Nay ông hãy đi đi”. Đức Phật dùng thần lực gia trì quý vị, quý vị lập tức có thể thả chiếc bè Từ đến phổ độ chúng sanh, chẳng có gì nhanh chóng hơn được! Thông thường, hàng Bồ Tát thật sự đến độ chúng sanh là những vị đã đạt đến địa vị gì? Cứu Địa Bồ Tát. Cứu Địa được gọi là Pháp Sư Địa (Sādhumatī-bhūmiḥ, Thiện Huệ Địa). Bất Địa là Bất Động Địa (Acalā-bhūmiḥ), không bị lay động bởi hết thủy cảnh duyên. Cứu Địa có thể làm pháp sư, có thể rộng độ chúng sanh. Quý vị muốn đạt tới Cứu Địa, trong kinh, đức Phật thường nói trong các cõi Phật bình phàm phải tu trọn hai A-tăng-kỳ kiếp. Chúng ta đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, nói thật ra, vài ngày đã viên mãn. Chúng ta từ nơi đây vừa vãng sanh, thấy A Di Đà Phật, cùng Ngài gặp mặt rồi bèn có thể lập tức trở về, trong bốn mươi tám nguyện có [nói tới chuyện ấy]! Trong bốn mươi tám nguyện, chẳng nói người ấy nhất định phải ở thế giới Tây Phương tu đến trình độ nào thì mới có thể tới các thế giới phương khác hóa độ chúng sanh. Chẳng hề nói, đã đến bèn ngay lập tức là có thể trở về. Còn có gì nhanh chóng hơn nữa? Chẳng có! Chẳng tin tưởng, nếu ở đây mà dấy vọng tưởng, học rộng nghe nhiều, chẳng chịu vãng sanh, đúng là chẳng còn biết nói sao được nữa!

Do đó, gọi là “đại lợi”, bất luận là vì chính mình, hay vì chúng sanh, đều phải nên ngay lập tức đến Tây Phương, sớm có ngày thấy A Di Đà Phật, quyết định là chánh xác. Cổ đức nói: “*Chỉ được thấy Di Đà, lo gì chẳng khai ngộ*”. Lời ấy nhằm khuyên người tham Thiền, khuyên kẻ tham Thiền hãy niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Tham Thiền nhằm mục đích đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Hễ quý vị thấy A Di Đà Phật

liền minh tâm kiến tánh, người học Giáo thấy A Di Đà Phật liền đại khai viên giải, há còn phải phiền phức, vất vả như thế nữa chăng? Nhất định là phải hiểu rõ, phải hiểu minh bạch điều này. Học Mật cũng chẳng phải là ngoại lệ, thấy A Di Đà Phật, cũng sẽ thông đạt Mật Giáo viên mãn. Huống hồ Mật Giáo do đâu mà có? Do Phổ Hiền Bồ Tát truyền dạy. Mật Tông trong Phật môn là do Long Thọ Bồ Tát truyền, Long Thọ Bồ Tát học Mật từ Kim Cang Thủ (Vajra-pāṇi) Bồ Tát, tức là Kim Cang Tát Đỏa (Vajrasattva), mà Kim Cang Tát Đỏa là Hóa Thân của Phổ Hiền Bồ Tát, [tức là Mật Giáo do chính] Phổ Hiền Bồ Tát truyền dạy. Bản thân Phổ Hiền Bồ Tát ở nơi đâu? Trong thế giới Cực Lạc. Quý vị xem kinh Hoa Nghiêm, lão nhân gia cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Do vậy, quý vị tìm Phổ Hiền Bồ Tát, đến thế giới Cực Lạc bèn gặp Ngài ngay lập tức. Ngài (Phổ Hiền Bồ Tát) là thi tổ, là lão tổ tông của Mật Tông! Niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, còn có gì để bàn cãi nữa ư? Ngàn muôn phần chớ để đại lợi luống qua!

(Sao) Đệ nhị khuyến giả, sơ ngôn chúng sanh văn giả, chỉ thị đắc văn bỉ quốc trang nghiêm thắng diệu, cố khởi nguyện nhạo, vị ủy như hà đắc sanh, kim xuất kỳ diêu.

(鈔)第二勸者，初言眾生聞者，止是得聞彼國莊嚴勝妙，故起願樂，未委如何得生，今出其繇。

(Sao: “Khuyến lần thứ hai”: Thoạt đầu, kinh nói “chúng sanh nghe nói”, [nghĩa là] chỉ là được nghe sự trang nghiêm thù thắng nhiệm mầu trong cõi ấy, cho nên dấy lòng phát nguyện, ưa thích, nhưng chưa rõ như thế nào sẽ được sanh về đó, nay nêu rõ duyên do).

Trong phần trước kinh đã nói, “chúng sanh văn giả” (chúng sanh nghe nói), [tức là] trong phần trước nói tới y báo và chánh báo trang nghiêm trong thế giới Tây Phương, thấy sự thù thắng của thế giới Tây Phương. Vì thế, phát nguyện cầu sanh. “Nguyện” (願) là phát nguyện, “nhạo” (樂) là ham thích, ham thích Tây Phương Cực Lạc thế giới, nhưng chẳng biết làm thế nào thì mới có thể vãng sanh. Trong đoạn này, đức Phật dạy chúng ta phương pháp vãng sanh.

(Sao) Ngôn nhất tâm trì danh, Phật lai tiếp dẫn, toại đắc sanh bỉ, tác nguyện đương ích thiết, cố vân nhị khuyến.

(鈔)言一心持名，佛來接引，遂得生彼，則願當益切，故云二勸。

(Sao: Nói “nhất tâm trì danh, Phật đến tiếp dẫn, bèn được sanh về cõi kia”, như vậy thì nguyện sẽ càng thêm thiết tha. Vì thế, nói là “khuyên lần thứ hai”).

Bản thân chúng ta chỉ cần làm được “nhất tâm, chuyên tinh”. Chỉ cần làm được bốn chữ ấy, lâm chung Phật đến tiếp dẫn, bèn được sanh về cõi kia. “Tắc nguyện đương ích thiết” (Cho nên nguyện sẽ càng thêm thiết tha); khi ấy, nguyện của chúng ta càng chân thật, thiết tha hơn trước. Đây là khuyên lần thứ hai, nguyện của chúng ta [nhờ đó] càng thêm chân thật, thiết tha. Tới khi khuyên lần thứ ba, đúng là đã nhập cảnh giới ấy, không đi (vãng sanh cõi Cực Lạc) chẳng được! Sức mạnh gì cũng chẳng thể ngăn cản được! Kinh Di Đà có đại hiệu quả, có đại oai lực dường ấy. Chúng ta niệm từ đầu đến cuối một lượt, tín tâm chưa hề sanh khởi, thì gọi là “niệm suông vô ích”, hoàn toàn chẳng liễu giải ý nghĩa trong kinh, hoàn toàn chẳng hiểu. [Do đó], nghe mà như chẳng nghe, thấy mà như không thấy!

(Sớ) Hựu ngôn lợi giả, phản hiển bất nguyện vãng sanh chi hại, thị hân yếm dã.

(疏)又言利者，反顯不願往生之害，示欣厭也。

(Sớ: Lại nói lợi, nhằm hiển thị nỗi tai hại của việc chẳng nguyện vãng sanh, nhằm chỉ dạy sự ưa thích và chán nhàm).

Nhìn theo phương diện tương phản thì cũng hết sức có lý.

(Sao) Thử độ tu hành, đa kiếp thăng trầm, bất năng giải thoát.

(鈔)此土修行，多劫升沈，不能解脫。

(Sao: Tu hành trong cõi này, nhiều kiếp thăng trầm, chẳng thể giải thoát).

Chúng ta thường nói là “tiến, lùi”. Tiến ít, lùi nhiều, thời gian tiến lên thì ít, mà thời gian chìm đắm thì nhiều, chẳng tương xứng! Do vậy, tu tập phải cần đến ba đại A-tăng-kỳ kiếp. Trên thực tế, chẳng phải là

thời gian chỉ lâu ngàn ấy, vì thời gian thoái chuyển quá lâu, những lần tiến bộ rất ít. “*Đa kiếp thăng trầm, bất năng giải thoát*” (Nhiều kiếp thăng trầm, chẳng thể giải thoát). Chẳng thể giải thoát, nói đơn giản là không thoát khỏi tam giới, chẳng có cách nào thoát ly luân hồi, đó là nỗi khổ thật sự! Khổ chẳng thể nói nổi.

(Sao) Kim dĩ xưng danh vãng sanh, toại đặng Bất Thoái, giáo kỳ lợi hại, minh nhược chỉ chưởng.

(鈔)今以稱名往生，遂登不退，較其利害，明若指掌。

(Sao: Nay do xưng danh mà vãng sanh, bèn dự lên ngôi vị Bất Thoái. So sánh điều lợi, lẽ hại, rõ ràng như đường chỉ trong lòng bàn tay).

Sự lợi hại, được mất trong ấy, đức Phật đã nói quá rõ ràng, quá minh bạch trong kinh này. Liên Trì đại sư lão nhân gia đọc kinh Di Đà, thấy rõ ràng, rất minh bạch, sợ chúng ta nửa hiểu nửa không, thấy mà như chẳng thấy, nên vì chúng ta viết bản chú giải tường tận này, khiến cho chúng ta thấy rõ ràng, thấy minh bạch ý nghĩa của kinh Di Đà, đừng nên cô phụ giáo huấn của đức Phật.

(Sao) Lợi tức chư lạc, hại tức chúng khổ, cố đương hân yếm.

(鈔)利即諸樂，害即眾苦，故當欣厭。

(Sao: “Lợi” chính là các điều vui, “hại” chính là các nỗi khổ. Vì thế, hãy nên yêu thích và chán nhàm).

Vãng sanh bèn phá mê khai ngộ, lia khổ được vui. Chẳng thể vãng sanh bèn mê hoặc, điên đảo, tiếp tục trầm luân.

(Sớ) Hựu ngã thuyết giả, chánh minh vô vấn tự thuyết cố.

(疏)又我說者，正明無問自說故。

(Sớ: Lại nữa, “ta nói” nhằm chỉ rõ [bản kinh này] chẳng do ai hỏi mà [đức Phật] tự nói).

Đức Phật có mười hai phương thức để nói kinh, chúng ta thường gọi là “*thập nhị phần giáo*”. Trong mười hai phương thức ấy, có một loại gọi là Vô Vấn Tự Thuyết (Udāna). Đức Phật thuyết kinh, đại đa số là có người khải thỉnh, tức là có người hỏi, đức Phật mới nói. Chẳng có ai hỏi, đức Phật sẽ không nói. Chỉ riêng chuyện niệm Phật vãng sanh này, không có ai hỏi mà đức Phật tự nói. Ở đây, có hai nguyên nhân:

1) Thứ nhất, pháp môn Tịnh Độ thật sự quá sâu. “*Duy Phật dữ Phật, phương năng cứu cánh*” (Chỉ có Phật và Phật mới có thể thấu hiểu rốt ráo). Đẳng Giác Bồ Tát nếu chẳng được chư Phật gia trì, cũng chẳng hiểu rõ pháp môn này cho lắm, vẫn là chẳng thể làm sao được! Ai có thể hỏi cho được? Không ai có thể hỏi!

2) Nguyên nhân thứ hai, đức Phật thấy căn cơ của chúng sanh đã chín muồi. Căn cơ gì vậy? Chính là “*thiện căn, phước đức*” như kinh Di Đà đã nói. Thiện căn, phước đức đã gieo từ vô thủy kiếp tới nay, đến khi ấy đã chín muồi, chẳng có ai hỏi, đức Phật cũng phải nói, để tạo nhân duyên cho họ. Họ có thiện căn, đức Phật nói kinh này, họ có thể tin, có thể hiểu, [tức là] họ nghe hiểu, chịu tin tưởng. Hiểu gì vậy? Hiểu sự lợi, hại, được, mất trong ấy. Vãng sanh có đại lợi ích, không vãng sanh là đại tổn hại. Họ hiểu rõ điều này, tín tâm sanh khởi, đó là thiện căn. Họ có phước đức, phước đức là gì? Bằng lòng vãng sanh, chịu phát nguyện, chịu niệm Phật. Chịu phát nguyện và chịu niệm Phật là phước báo bậc nhất, chẳng có phước báo nào có thể sánh bằng phước báo này. Chư vị phải hiểu: Chúng ta niệm Tam Quy Y, “*quy y Phật, Nhị Túc Tôn*”, hai thứ gì vậy? Phước và huệ, Túc (足) là đầy đủ, có nghĩa là viên mãn. [Nhị Túc Tôn] là phước viên mãn, huệ viên mãn. Người vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới đều là đến đó làm Phật; phước và huệ của quý vị chẳng viên mãn thì làm sao có thể làm Phật cho được? Quý vị hiểu đạo lý này! Phước báo ấy chẳng phải là sự phú quý trong cõi nhân, thiên. Phước báo nhân, thiên được gọi là phước báo hữu lậu, vô dụng! Ở đây là phước báo chân thật. Phước báo ở đây là phước báo chân thật khiến cho quý vị thành Phật trong một đời này. Vì thế, chúng ta có thể tin, có thể hiểu, đó là thiện căn. Có thể nguyện, có thể niệm, đây là phước đức. Thiện căn và phước đức của quý vị trọn đủ, đức Phật tạo nhân duyên cho quý vị. Ba thứ thiện căn, phước đức, và nhân duyên trọn đủ, chúc mừng quý vị, quý vị thành Phật trong một đời này, đến Tây Phương Cực Lạc thế giới để làm Phật. Vì thế, kinh dạy chúng ta: “*Chẳng thể do chút thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về cõi ấy*”. Kể ít thiện căn chẳng tin, chẳng hiểu, tức là đối với lợi, hại, được, mất, đích xác là

chẳng thật sự hiểu rõ, chẳng thật sự hiểu minh bạch. Thật sự thông hiểu rõ ràng, trí huệ sẽ viên mãn. Vì sao? Những thứ khác đều buông xuống, chẳng còn làm nữa! Giống như Liên Trì đại sư lúc tuổi già đã thật sự viên mãn. Vì thế, lão nhân gia nói: “*Tam Tạng mười hai bộ, nhường cho người khác ngộ*”. Từ đây trở đi, chẳng còn đụng đến kinh sách nữa! Suốt đời là một quyển kinh Di Đà, niệm một câu Phật hiệu đến cùng. Đó là huệ đã viên mãn. Hễ còn muốn làm những thứ khác, trí huệ của người ấy hữu hạn. Thật sự là suốt ngày từ sáng đến tối niệm một câu A Di Đà Phật đến cùng, niệm niệm hy vọng đến Tây Phương Cực Lạc thế giới thấy A Di Đà Phật; đây là phước viên mãn, phước đức viên mãn. Nói cách khác, hết thấy những thứ khác đều chẳng ghim trong tâm. Trong tâm chỉ có thế giới Cực Lạc, chỉ có A Di Đà Phật, phước huệ đều đủ, chỉ còn thiếu một chữ Tôn. Đến Tây Phương Cực Lạc thế giới bèn là Tôn, Nhị Túc Tôn. Quý vị nói xem: Lợi ích ấy có nhiều hay chẳng? Còn có lợi ích nào to hơn lợi ích này? “*Nhất thất túc thành thiên cổ hận*” (Một bước sa chân thành nỗi hận ngàn đời). Quý vị gặp gỡ pháp môn này mà chẳng phát nguyện vãng sanh, không chỉ là hận ngàn đời, mà là hối hận cả vạn kiếp, nói thật đấy! Loại cơ duyên này chẳng dễ gặp gỡ, rất khó gặp gỡ, chúng ta nhất định phải hiểu điều này. Chư vị ở trong giảng đường, nay có thể nghe đoạn kinh văn này, quý vị có phước báo! Những kẻ chẳng đến đều là có nghiệp chướng, chẳng có phước!

(Sao) Kiến tư đại lợi, cấp vị chỉ trần, khùng chư chúng sanh trì trì thất lợi, cố bất sĩ thỉnh vấn dã!

(鈔)見斯大利，急為指陳，恐諸眾生遲遲失利，故不俟請問也。

(Sao: Do thấy điều lợi to lớn này, bèn vội vàng chỉ bày, vì sợ chúng sanh lè mề, đánh mất điều lợi; do vậy, chẳng đợi hỏi han).

Đức Phật sợ mọi người bỏ lỡ đại lợi ích thù thắng như vậy, chẳng cần chờ chúng ta hỏi, vội vã tuyên nói. Được rồi, chúng ta niệm Phật hồi hướng.